

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/KDTM-ST
Ngày: 22-5-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trà My.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Song Hoàn

2. Ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2023/TLST-KDTM ngày 03 tháng 01 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-KDTM ngày 07 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐ-ST ngày 27 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: NH TMCP VNTV; Địa chỉ trụ sở: 89 LH, phường LH, quận ĐĐ, thành phố HN.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Ông Ngô Chí D - chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị NH TMCP VNTV, là người đại diện theo pháp luật;

- Ông Đỗ Thành T - chức danh: Phó Giám đốc trung tâm xử lý nợ pháp lý NH TMCP VNTV, là người đại diện ủy quyền theo giấy ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07-7-2020 của NH TMCP VNTV;

- Ông Trần Dương K, ông Nguyễn Thành P, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ NH TMCP VNTV; địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà ACM, số 96 CT, phường 4, quận 3, thành phố HCM; là người được ủy quyền lại theo giấy ủy quyền số 1915/2023/UQ-VPB ngày 10-4-2023 của NH TMCP VNTV.

Bị đơn: CT TNHH TMĐT KT MA; địa chỉ trụ sở: LK1- 01 khu đô thị KL, Phường 10, thành phố VT, tỉnh BR -VT.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Phan Đình Tường Q, là người đại diện theo pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Đình Tường Q, sinh năm 1981; Địa chỉ: 875/7 BG, phường 10, thành phố VT, tỉnh BR -VT.

(Ông K có mặt, các đương sự còn lại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Dương K, ông Nguyễn Thành P trình bày:

Ngày 27-8-2021, NH TMCP VNTV (gọi tắt là VPBank) và CT TNHH TMĐT KT MA (gọi tắt là công ty Minh An) ký kết hợp đồng cho vay hạn mức số VTU/21094 (gọi tắt là Hợp đồng vay) và phụ lục hợp đồng số 01/PLHD (gọi tắt là phụ lục) với nội dung:

VPBank cho công ty Minh An vay số tiền 600.000.000đ; thời hạn vay: 12 tháng tính từ ngày 27-8-2021; lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 17,80%/năm, cố định 01 tháng đầu tiên, định kỳ điều chỉnh lãi suất 01 tháng /lần; mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động.

Biện pháp bảo đảm tiền vay là Hợp đồng bảo lãnh số VTU/21094/HĐBL ngày 27-8-2021 được ký kết giữa VPBank với bà Phan Đình Tường Q (gọi tắt là Hợp đồng bảo lãnh) với nội dung: bà Q đồng ý bằng toàn bộ tài sản của bà Q để bảo lãnh vô điều kiện toàn bộ nghĩa vụ của bên vay là công ty Minh An.

Công ty Minh An đã nhận đủ tiền theo khế ước nhận nợ số: 210222-7131050-ONL-4 ngày 21-02-2022 số tiền 303.000.000đồng (gọi tắt là khế ước nhận nợ số 04) và khế ước nhận nợ số: 250422-7131050-ONL-5 ngày 25-4-2022 số tiền 297.000.000đồng (gọi tắt là khế ước nhận nợ số 05);

Quá trình thực hiện hợp đồng, công ty Minh An đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho VPBank. VPBank đã nhiều lần liên hệ yêu cầu công ty Minh An, bà Q thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VPBank nhưng công ty Minh An và bà Q không thực hiện. Do vậy, VPBank khởi kiện yêu cầu công ty Minh An thanh toán số tiền còn nợ tính đến hết ngày 22-5-2023 là 308.553.513đ, bao gồm 249.498.900đ tiền gốc và 55.652.661đ tiền lãi; lãi chậm trả lãi 3.401.952đ và yêu cầu công ty Minh An phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp công ty Minh An không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ hoặc thực hiện không đầy đủ thì yêu cầu yêu cầu bà Phan Đình Tường Q có trách nhiệm thanh toán hoàn tất khoản nợ của công ty Minh An cho VPBank theo hợp đồng bảo lãnh đã ký kết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên các ý kiến trình bày ở giai đoạn trước khi xét xử và yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định pháp luật về tố tụng dân sự. Tuy nhiên còn vi phạm về thời hạn đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự có mặt tuân thủ đúng quy định pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét chứng cứ có trong vụ án thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: VPBank khởi kiện yêu cầu công ty Minh An thanh toán nợ theo hợp đồng đã ký kết. Xét đây là tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ trụ sở tại thành phố Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Nguyên đơn vắng mặt nhưng có cử người đại diện tham gia phiên tòa. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập để tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án khi vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Căn cứ Hợp đồng cho vay, phụ lục hợp đồng, hợp đồng bảo lãnh và đơn khởi kiện của nguyên đơn, công văn số 460/CV- ĐKKD ngày 03-3-2023 của Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cung cấp thông tin doanh nghiệp, xác định bị đơn có địa chỉ trụ sở tại LK1- 01 khu đô thị Khang Linh, Phường 10, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu; xác định người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có địa chỉ tại: 875/7 Bình Giã, phường 10, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ trên nhưng các đương sự này không có ý kiến và chứng cứ nộp

cho Tòa án nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét ý kiến của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2.1] Xét yêu cầu trả tiền gốc, lãi của nguyên đơn đối với bị đơn:

Xét thấy: hợp đồng cho vay và phụ lục hợp đồng được VPbank ký kết với công ty Minh An trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng không trái quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ Điều 401 Bộ luật Dân sự năm 2015, hợp đồng cho vay, phụ lục hợp đồng phát sinh hiệu lực buộc các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo hợp đồng đã ký kết.

Xét hợp đồng cho vay, phụ lục hợp đồng, khế ước nhận nợ, bảng kê tính tiền gốc và lãi chi tiết đến hết ngày 22-5-2023, các quyết định về việc áp dụng biểu lãi suất điều chuyển vốn nội bộ, bản tự khai của nguyên đơn, có căn cứ xác định VPbank và công ty Minh An đã ký kết hợp đồng cho vay, phụ lục hợp đồng ngày 27-8-2021, công ty Minh An vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay kể từ ngày 25-7-2022, còn nợ Ngân hàng VPbank 308.553.513đ, bao gồm 249.498.900đ tiền gốc và 55.652.661đ tiền lãi; 3.401.952đ tiền lãi chậm trả lãi.

Do công ty Minh An vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên VPBank khởi kiện yêu cầu công ty Minh An thanh toán số tiền gốc, lãi còn thiếu nói trên và lãi phát sinh kể từ ngày 23-5-2023 cho đến khi công ty Minh An hoàn tất khoản nợ theo hợp đồng cho vay đã ký kết là phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Phan Đình Tường Q có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ của bị đơn cho nguyên đơn trong trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ thì thấy:

Hợp đồng bảo lãnh số VTU/21094/HĐBL ngày 27-8-2021 được ký kết giữa VPBank với bà Phan Đình Tường Q. Xét thấy, việc ký kết hợp đồng hợp pháp; hình thức, nội dung hợp đồng bảo lãnh phù hợp theo quy định tại Điều 335, 336, 385, 398 Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, căn cứ nội dung thỏa thuận trong Hợp đồng bảo lãnh, Điều 342, 401 Bộ luật Dân sự năm 2015, hợp đồng bảo lãnh phát sinh hiệu lực buộc các bên đã ký kết thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo hợp đồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà Phan Đình Tường Q có trách nhiệm thanh toán khoản nợ của bị đơn cho nguyên đơn, trong trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty Minh An có trách nhiệm trả nợ cho VPBank nên phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. VPBank không phải chịu án phí, hoàn trả cho VPBank số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30; điểm b Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228, Điều 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 335, 336, 342, 385, 398, 401, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của NH TMCP VNTV.
2. Buộc CT TNHH TMĐT KT MA có nghĩa vụ thanh toán cho NH TMCP VNTV số tiền 308.553.513đ (*ba trăm lẻ tám triệu, năm trăm năm mươi ba nghìn, năm trăm mười ba đồng*), bao gồm 249.498.900đ (*hai trăm bốn mươi chín triệu, bốn trăm chín mươi tám nghìn, chín trăm đồng*) tiền gốc và 55.652.661đ (*năm mươi lăm triệu, sáu trăm năm mươi hai nghìn, sáu trăm sáu mươi một đồng*) tiền lãi; 3.401.952đ (*ba triệu bốn trăm lẻ một nghìn chín trăm năm mươi hai đồng*) tiền lãi chậm trả lãi, tính đến hết ngày 22-5-2023.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm CT TNHH TMĐT KT MA còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng trên, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

3. Trường hợp CT TNHH TMĐT KT MA không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ ghi ở mục 2 phần quyết định của Bản án thì bà Phan Đình Tường Q có trách nhiệm thanh toán hoàn tất khoản nợ của bị đơn cho nguyên đơn.

4. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

CT TNHH TMĐT KT MA phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là: 15.427.676đ (*mười lăm triệu, bốn trăm hai mươi bảy nghìn, sáu trăm bảy mươi sáu đồng*).

NH TMCP VNTV không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; hoàn lại cho NH TMCP VNTV số tiền 6.700.000đồng (*sáu triệu bảy trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003715 ngày 29-12-2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TP. Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Văn phòng TAND TP. Vũng Tàu;
- Lưu: Tòa DS; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trà My